TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1244/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 936/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 1993; số CCCD: 077193005***; Địa chỉ: 3 L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Chí Trịnh P1, sinh năm 1973, số CCCD: 079073031***; Địa chỉ: 3 L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2016 cấp ngày 16/06/2016 của Ủy ban nhân dân phường B1, quận B (Nay là: Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thì ông P1 và bà P là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông P1 và bà P cùng trình bày ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn vào vào ngày 16/06/2016 tại Ủy ban nhân dân phường B1, quận B (Nay là: Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2016 cấp ngày 16/06/2016. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nay cảm thấy mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P1 và bà P yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông P1 và bà P là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Trịnh Huy H, sinh ngày 02/3/2018 và Nguyễn Trịnh Huy B, sinh ngày 11/5/2020; Ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Linh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trịnh Huy B, ông Nguyễn Chí Trịnh P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trịnh Huy H, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự là: ông Nguyễn Chí Trịnh P1 tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông P1 đã nộp theo Biên lai thu số 0007988 ngày 07/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí Trịnh P1 và bà Nguyễn Thị Linh P thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Chí Trịnh P1 và bà Nguyễn Thị Linh P đăng ký kết hôn vào vào ngày 16/06/2016 tại Ủy ban nhân dân phường B1, quận B (Nay là: Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2016 cấp ngày 16/06/2016.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Trịnh Huy B cho bà Nguyễn Thị Linh P trực tiếp nuôi dưỡng và giao trẻ Nguyễn Trịnh Huy H cho ông Nguyễn Chí Trịnh P1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Chí Trịnh P1 tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông P1 đã nộp theo Biên lai thu số 0007988 ngày 07/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền